

ĐIỀU LỆ

CHARTER

2018



ISO 9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47

Số 8, Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định

8th, Bien Cuong st., Quy Nhon, Binh Dinh.

Telephone : +84.256.3522166

Fax : +84.256.3522316

Website : www.xaydung47.vn

MỤC LỤC**PHẦN MỞ ĐẦU****I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1.	Giải thích thuật ngữ	4
---------	----------------------	---

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
---------	---	---

Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
---------	---	---

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
---------	--------------------------------	---

Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
---------	---	---

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
---------	--	---

Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu	8
---------	---------------------	---

Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác	8
---------	----------------------------	---

Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần	9
---------	-----------------------	---

Điều 10.	Thu hồi cổ phần	9
----------	-----------------	---

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
----------	---------------------------------------	----

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12.	Quyền của cổ đông	10
----------	-------------------	----

Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đông	11
----------	----------------------	----

Điều 14.	Đại hội đồng cổ đông	12
----------	----------------------	----

Điều 15.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
----------	--	----

Điều 16.	Đại diện theo ủy quyền	15
----------	------------------------	----

Điều 17.	Thay đổi các quyền	16
----------	--------------------	----

Điều 18.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
----------	---	----

Điều 19.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
----------	--	----

Điều 20.	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng	19
----------	--	----

	cổ đông	
Điều 21.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 22.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28.	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 29.	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	31
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	34
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	34
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	35
Điều 34.	Người điều hành doanh nghiệp	36
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	36
IX. BAN KIỂM SOÁT		
Điều 36.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	37
Điều 37.	Kiểm soát viên	38
Điều 38.	Ban kiểm soát	39
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		
Điều 39.	Trách nhiệm cẩn trọng	40
Điều 40.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	40
Điều 41.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	41
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		
Điều 42.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	43
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	43
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	44
Điều 46. Năm tài chính	44
Điều 47. Chế độ kế toán	45
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	45
Điều 49. Báo cáo thường niên	46
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
Điều 50. Kiểm toán	46
XVII. CON DẤU	
Điều 51. Con dấu	47
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	47
Điều 53. Gia hạn hoạt động	47
Điều 54. Thanh lý	47
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	
Điều 56. Điều lệ công ty	49
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 57. Ngày hiệu lực	49

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Xây dựng 47 (dưới đây gọi là "Công ty"). Công ty là một công ty cổ phần được chuyển đổi sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 4411/QĐ/BNN-TCCB ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiên hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng 47 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 22/04/2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
 - c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010.
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6, Luật Chứng khoán.

- h. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty :
 - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
 - Tên tiếng Anh : CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47
 - Tên viết tắt : CC47
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ : 08 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định
 - Điện thoại : 0256.3522166
 - Fax : 0256.3522316
 - E-mail : ctyxaydung47@dng.vnn.vn
 - Website : www.xaydung47.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn, bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty

Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là :
 - Xây dựng các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng;
 - Khai thác, vận chuyển vật liệu xây dựng;
 - Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu;
 - Đại tu xe, máy thi công. Sản xuất phục hồi phụ kiện cơ khí. Sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình;
 - Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, bia, thuốc lá, dịch vụ massage. Đại lý rượu, bia, nước giải khát. Đại lý dịch vụ internet. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Dịch vụ quảng cáo. Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả. Tư vấn du học. Kinh doanh vận chuyển khách bằng ô tô theo hợp đồng. Cho thuê xe ô tô. Kinh doanh dịch vụ thể thao, giải trí, trò chơi thể thao trên biển. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Quảng cáo. Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
 - Hoạt động dạy nghề;
 - Kinh doanh và cho thuê bất động sản;
 - Thi công khoan phụt vữa xử lý nền và thân công trình;
 - Các ngành nghề khác trong phạm vi đăng ký kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là :

Công ty được thành lập để tập hợp nhiều nguồn lực của các bên tham gia góp vốn, sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút và tạo việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận, tăng cổ tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 170.201.300.000 VND (bằng chữ : Một trăm bảy mươi tỷ hai trăm lẻ một triệu ba trăm ngàn đồng chẵn).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 17.020.130 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/CP.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn tối thiểu hai mươi ngày làm việc để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể

phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức bán đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu đối với số cổ phần chưa lưu ký.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ và thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty sẽ được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ lãi suất do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc điều hành;

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với

- nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ

đồng liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
-

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;

- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ

thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử

là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;

- d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty

- để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
-

- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên

Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo

mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01)

giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày cuối tháng 3 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử
-

thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - d. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn

ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp

hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi

kiện) nêu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục

đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn quy định, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU**Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do

Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một

chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng 47 nhất trí thông qua ngày 29/04/2018 tại Bình Định và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Dương Minh Quang

Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng 47

INITIATORY

This Charter belongs to Construction joint stock Company 47 (*hereinafter called the "Company"*). The company is a joint stock company owned converted from state enterprises under Decision No. 4411/QĐ/BNN-TCCB dated 08/12/2004 of the Minister of Agriculture and Rural Development. Charter, the provisions of the Company, the resolutions of the General Assembly of Shareholders and Board of Directors if they have been validly adopted in line with relevant laws will be the rules and regulations that bind conduct business activities of the company.

This Charter has been shareholder JSC Building 47 adopted at the Shareholders Meeting in accordance with the valid Resolutions of the General Assembly of Shareholders on April 22th, 2018.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER






Article 1. Definitions

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a) "**Charter Capital**" is the capital of all shareholders by contribution and defined in Article 5 of this Charter.
 - b) "**Law on Enterprises**" means the Enterprise Law No. 68/2014/QH13 passed by the National Assembly on November 26, 2014.
 - c) "**Date of establishment**" means the date the Company was granted the Certificate of Business Registration.
 - d) "**Managers**" is Chief Executive Officer, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other management positions in the Company Board of Directors survive ratification.
 - e) "**Related person**" means an individual or organization that is defined in the Law on Enterprises.
 - f) "**The duration of operation**" is the term of operation of the company as stipulated in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) by the General Assembly of Shareholders of the Company adopted by Resolution.
 - g) "**Vietnam**" means the Socialist Republic of Vietnam.
2. In this Charter, references to one or more of the provisions or other documents will include amending or replacing those documents.

3. The titles (chapters and articles of this Charter) is used to facilitate the understanding of content and does not affect the content of this Charter
4. The words or terms defined in the Law on Enterprises (if not inconsistent with the subject or context) will have the same meaning in this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND DURATION OF THE COMPANY'S ACTIVITIES

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and duration of the company's activities

1. Name of company:
 - Vietnamese name: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47**
 - English name: **CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47**
 - Abbreviation: **CC47**
2. The Company is a joint stock company with legal status in line with the current law of Vietnam.
3. The registered office of the Company is:
 -  Address : 08th Bien Cuong st., Quy Nhon, Binh Dinh
 -  Telephone : 056.3522166
 -  Fax : 056.3522316
 -  E-mail : ctyxaydung47@dng.vnn.vn
 -  Website : www.xaydung47.vn
4. The Company may establish branches and representative offices in the areas of business to implement the operational objectives of the Company in accordance with the Resolutions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.
5. Unless terminated ahead of schedule under the provisions of this Charter, the duration of operation of the Company is no limit, starting from the date of issuance of the Certificate of Business Registration.

Article 3. Legal representative of the Company

The company has one (01) legal representative who is the General Director of the Company.

Rights and obligations of the legal representative in accordance with the Law on Enterprises.

III. OBJECTIVES AND SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. The operational objectives of the Company

1. Business scope of the company is:

- Construction of irrigation, hydropower, transportation, industrial and civil;
- Mining and transport construction materials;
- Inspection mechanical strength of concrete, structural;
- Overhaul of vehicles and construction machines. Production recovered mechanical fittings. Production of building engineering products;
- Business hotels, restaurants, wine, beer, cigarettes, massage services. Agents for wine, beer and soft drinks. Internet service agents. Foreign exchange dealer. Buying and selling handicrafts. Services for conferences and seminars. Advertising services. Agents sell air tickets, train. Abroad study consultancy. Business transport by car according to the contract. Rental cars. Sports service business, entertainment, sports games on the beach. Organizing the introduction and promotion of trade. Advertisement. Provides dining services to customers for non permanent contract.
- Vocational training activities;
- Business and real estate leasing;
- Drilling and cement grouting eruption;
- Other professions within the business registration and in conformity with the law.

2. Operational objectives of the Company is:

The company was established to gather more resources of the parties to contribute capital, efficient use of capital for production and business development, attract and create stable jobs for local workers, cost savings in order to maximize profits, increase dividends to shareholders, contributions to the State budget and sustainable development company

Article 5. The business and operation scope

1. The company is allowed to plan and conduct all business activities in accordance with types of business of the company published in the national enterprise registration portal and this Charter, in appropriate to the provisions of the current legislation and the implementation of appropriate measures to achieve the objectives of the company.
2. The Company may conduct business activities in other fields are permitted by law and approved by General Assembly of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS***Article 5. Charter capital, shares, founding shareholders***

1. The charter capital of the Company is VND 170,201,300,000 (in words: one hundred and seventy billion, two hundred and one million, three hundred thousand dong).

Total charter capital of the Company is divided into 17,020,130 shares with a par value of VND 10,000/share.

2. The company may increase its charter capital as approved by the General Assembly of Shareholders adopted and in accordance with the provisions of law.
3. The shares of the Company on the date of adoption of this Charter include common shares. The rights and obligations attached to each class of shares are stipulated in Article 11.
4. The Company may issue preference shares kind after the approval of the General Assembly of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Common shares must be preferentially offered to existing shareholders in proportion to the percentage of ownership of their common shares in the Company, unless the General Assembly of Shareholders has other provisions. The company must inform the public offering of shares, the notice must state the number of shares to be offered and the minimum period of twenty business days for shareholders can subscribe. Shares not subscribed will be distributed by the Board of Directors. Board of Directors may distribute such shares to the subjects under the conditions and how the Board of Directors consider appropriate, but may not sell such shares under more favorable conditions than the conditions offered to the existing shareholders, unless the General Assembly of Shareholders

approved or in the case of shares to be sold through the Stock Exchange/Securities Trading Center.

6. The Company may purchase its own shares the company has issued in the manner set forth in this Charter and the current law. Common shares acquired by the Company as treasury shares and the Board of Directors may offer in ways consistent with the provisions of this Charter, Securities Law and relevant guiding documents.
7. The Company may issue other securities if the General Assembly of shareholders unanimously passed in written and in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

Article 7. Certificate of Shares

1. Shareholders of the Company are issued Certificate of shares corresponding to the number of shares and type of owned shares for that have not been deposited.
2. Shares are certificates issued by the company, book entries or electronic data certifying the ownership of one or several shares of the company. The shares must have all the contents prescribed in Clause 1, Article 120 of the Law on Enterprises.
3. Within 01 day from the date of full payment for the shares in accordance with the provisions of the plan to issue shares of the Company, the owner of the shares will be issued certificate of share. Owners of shares no pay to the company for the certificate printing fees or any other expenses.
4. In case the registered share certificate is damaged or erased or lost, stolen or destroyed, the owner of named shares may request the new certificate on condition that must give proof of ownership of shares and will pay to the company all expenses related.

Article 8. Certificate of other securities

Bond certificates or other securities certificates of the Company will be issued with the seal and signature of the Legal Representative of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares can be freely transferred unless this Charter and law have other provisions. Shares listed on the Stock Exchange/Securities Trading Center will be transferred in accordance with the provisions of the law on

securities and securities market of the Stock Exchanges/Securities Trading Center.

2. Shares not fully paid non-transferable and entitled to dividends.

Article 10. Withdrawal of shares

1. If shareholders do not pay in full and on time the amount paid to buy shares, the Board of Directors would inform and may request that shareholders pay the remaining amount with interest on that amount and the costs arising from non-payment in full caused to the company as prescribed.
2. Above payment notice must specify the new payment deadline (at least seven (7) days from sending date), place of payment and the notice must specify the case of non-payment as required, of stock unpaid portion will be withdrawn.
3. Board of Directors has the right to withdraw shares that are not fully paid and on time in case such requires in above notice are not implemented.
4. The withdrawn shares are regarded as shares entitled to be offered as stipulated in Clause 3, Article 111 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or indirectly authorize the sale or redistribution in accordance with the conditions and manner that to be considered appropriately by the Board.
5. Shareholders holding withdrawn shares would have to give up status of shareholders for those shares, but still have to pay all the related amounts, plus arising interests at the rate set by Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam at the time of withdrawal under the decision of the Board of Directors from the date of withdrawal until the date of actual payment. Board of Directors reserves the right to decide on the forced payment of the entire value of the stock at the time of withdrawal.
6. Withdrawal notices will be sent to holders of shares be withdrawn prior to the withdrawal. The withdrawal will remain in force even in the event of errors or negligence in sending notifications.

V. ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL

Article 11. Management Structure

Organization, Management and Control structure of the Company consists of:

1. General Assembly of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Board of Supervisors;
4. Chief Executive Officer.

**VI. SHAREHOLDER, GENERAL ASSEMBLY OF
SHAREHOLDERS**

Article 12. Rights of Shareholders

1. Shareholders are the owners of the Company, have the rights and obligations corresponding to the number of shares and type of shares they own. Shareholders are only liable for the debts and other property obligations of the company within the amount of capital contributed to the company.
2. The holders of common shares have the following rights:
 - a) Participating and speaking at the Shareholders Meeting and exercise their right to vote directly at the Shareholders Meeting or through an authorized representative or remoting vote;
 - b) Receiving dividends at the level decided by General Assembly of Shareholders
 - c) Freedom of transfer of shares has been paid in full in accordance with the provisions of this Charter and the current legislation;
 - d) Be given priority to buy new shares offered correspond to the ratio of common shares they own;
 - e) Review, search, extract the information relating to the shareholders and to request amendment of incorrect information;
 - f) Check out the information relating to the shareholders in the list of shareholders eligible to participate in the Shareholders Meeting;
 - g) Review, search, extract or copy of the charter company, Minutes of the Shareholders Meeting and the Resolutions of the General Assembly of Shareholders;
 - h) Where the Company is dissolved or bankrupted, received a part of the remaining assets in proportion to the number of shares in the company after the company has paid debts (including debt obligations to the State such as taxes and fees) and payment to shareholders holding other types of shares of the company in accordance with law;

- i) Request the Company to redeem their shares in the cases stipulated in Article 129 of the Law on Enterprises;
 - j) Other rights prescribed by this Charter and the law.
3. A shareholder or group of shareholders holding more than 5% of the total number of common shares in a continuous period of six (6) months or more have the following rights:
- a) To nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors in accordance with articles 25 and 36 of this Charter;
 - b) To request the Board of Directors to convene a Shareholders Meeting as in accordance with Articles 114 and Article 136 of the Law on Enterprises;
 - c) To inspect and receive a copy or an extract of the list of shareholders who have the right to attend and vote at the Shareholders Meeting;
 - d) To request the Board of Supervisors to inspect each particular issue relating to the management and administration of the operation of the Company when considered necessary. This request must be in writing, must contain the full name, permanent address, nationality, number of people's identity card, passport or other lawful personal identification of a shareholder being an individual; or the name, permanent address, nationality, number of the decision on establishment or number of business registration of a shareholder being an organization; the number of shares and time of registration of shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership of the total number of shares of the Company; and issues to be inspected and purpose of the inspection;
 - e) Other rights as stipulated by law and this Charter.

Article 13. Obligations of Shareholders

Common Shareholders have the following obligations:

1. Complying with this Charter and the Regulations of the Company; abide by the Decision of the General Assembly of Shareholders, Board of Directors;
2. Attending the meetings of the General Assembly of Shareholders and exercising the rights to vote in the following forms:
 - a. Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Authorizing others to attend and vote at the meeting;

- c. Attending and voting through online meetings, electronic voting or other electronic forms;
 - d. Sending votes to the meeting by mail, fax, and email.
3. Payment for the shares subscribed under the regulations;
 4. Providing the correct address when registering to buy shares;
 5. Complete other duties as prescribed by the current legislation;
 6. To be personally liable when he or she performs one of the following acts in any form in the name of the Company:
 - a) Law violations;
 - b) Conducts business and other transactions for the personal benefit of himself/herself or of other organizations or individuals;
 - c) Pays undue debts prior to a time when the Company could face financial danger.

Article 14. General Assembly of Shareholders

1. The General Assembly of Shareholders is the highest competent authority of the Company. The annual Shareholders Meeting shall be organized once per year. The General Assembly of Shareholders must hold an annual meeting within a time-limit of four (4) months from the end of a financial year.
2. The Board of Directors shall convene the annual Shareholders Meeting and shall choose an appropriate place. The annual Shareholders Meeting shall make decisions on issues in accordance with law and this Charter, and in particular shall approve the annual financial statements and estimate the financial budget for the next financial year. In cases where the audit reports of the company's annual financial statements contain significant exceptions, the company may invite representatives of independent auditing firms to attend the annual general meeting of shareholders to explain the contents involve.
3. The Board of Directors shall convene an extraordinary meeting of the General Assembly of Shareholders in the following cases:
 - a) The Board of Directors considers it necessary to do so in the interests of the Company;
 - b) Quarterly or six-month financial statements or audited reports of a financial year reflect owner's equity has been lost haft (1/2) compared with the beginning of the period;

- c) The number of members of the Board of Directors, the independent member of the Board of Directors, the Controller is less than the number of members prescribed by law or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one third (1/3) in comparison with the number of members stipulated in this Charter;
 - d) A shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 3 Article 12 of this Charter may request to convene a Shareholders Meeting by a written recommendation. The written recommendation must clearly state the reason and purpose of the meeting, and must be signed by the relevant shareholders or the written recommendation may be made in multiple copies in order to facilitate the signatures of all relevant shareholders;
 - e) The Board of Supervisors may request to convene a meeting if the Board of Supervisors has reason to believe that the members of the Board of Directors or senior managers have seriously breached their obligations as stipulated in Article 160 of Law on Enterprises or that the Board of Directors acts or intends to act beyond its powers;
 - f) Other cases as stipulated by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary Shareholders Meeting:
- a) The Board of Directors must convene a meeting of the General Assembly of Shareholders within a time-limit of thirty (30) days from the date there are the members of the Board of Directors, the independent member of the Board of Directors, the remaining Supervisors as stipulated in clause 3(c) of this article or from the date of receipt of the request stated in clauses 3(d) and 3(e) of this article;
 - b) Where the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Assembly of Shareholders in accordance with clause 4(a) of this article, then within the following thirty (30) days the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors in convening the Shareholders Meeting as stipulated in clause 5, article 136 of the Law on Enterprises;
 - c) Where the Board of Supervisors fails to convene a meeting of the General Assembly of Shareholders in accordance with clause 4(b) of this article, then within the following thirty (30) days the requesting shareholder or group of shareholders stipulated in clause 3(d) of this article shall have the right to replace the Board of Directors and the Board of Supervisors in convening the Shareholders Meeting as stipulated in clause 6, Article 136 of the Law on Enterprises.

In this case, the shareholder or a group of shareholders convening the Shareholders Meeting may request the business registration office to supervise

the convening, conduct of the meeting and the decision of General Assembly of the shareholders. All expenses for convening and conducting a meeting of the General Assembly of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include costs, including travel and accommodation costs, incurred by the shareholders when they attend the Shareholders Meeting.

Article 15. Rights and obligations of the Shareholders Meeting:

1. The annual Shareholders Meeting shall have the right to discuss and approve the following issues:
 - a) Audited annual financial statements;
 - b) Reports of the Board of Directors;
 - c) Reports of the Board of Supervisors;
 - d) Short-term and long-term developmental plans of the Company.
2. The annual Shareholders Meeting and an extraordinary Shareholders Meeting shall approve in writing the following issues:
 - a) The approval of annual financial statements;
 - b) Rate of dividends paid annually for each class of shares in compliance with the Law on Enterprises and the rights attached to each such class of shares. The rate of dividends shall not be higher than the rate proposed by the Board of Directors after the Board of Directors has consulted the shareholders at the Shareholders Meeting;
 - c) Number of members of the Board of Directors;
 - d) Selection of an independent auditing company;
 - e) Appointment, dismissal and replacement of members of the Board of Directors and of the Board of Supervisors;
 - f) Total remuneration of the members of the Board of Directors and reports on remuneration of the Board of Directors;
 - g) Amendment and addition to this Charter;
 - h) Type of shares and number of new shares to be issued for each type of shares and the assignment of shares by founding members within the first three years of the date of establishment;
 - i) Division, separation, merger, consolidation or conversion of the Company;
 - j) Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;

- k) Inspection of and dealing with breaches by the Board of Directors or the Board of Controller which cause loss to the Company and shareholders;
 - l) Decisions relating to investment transaction/sale of assets valued at thirty-five (35) per cent or more of the total value of assets of the Company recorded in the most recent audited financial statements;
 - m) Redemption by the Company of ten (10) per cent or more of any one class of issued shares;
 - n) The company entering into contracts with parties stipulated in clause 1 ,article 162 of the Law on Enterprises valued equal (35) per cent or more of the total value of assets of the Company recorded in the most recent financial statements;
 - o) Other issues as stipulated by law and this Charter.
3. A shareholder shall not be permitted to vote in the following cases:
- a) Through Contracts stipulated in clause 2 of this Charter to which such shareholder or a related person of such shareholder is a party;
 - b) The acquisition of shares of that shareholder or of a person related to the shareholder except where the acquisition of shares is made in proportion to the ownership of all shareholders or the acquisition is made through order matching transactions on the Stock Exchange or public bids in accordance with the law.
4. All resolutions and issues included in the agenda must be discussed and voted on at the Shareholders Meeting.

Article 16. Authorized representatives

- 1. Shareholders entitled to attend the Shareholders Meeting in accordance with law shall directly attend or authorize their representatives to attend. In a case where more than one authorized representative is appointed, then the specific number of shares and the specific number of votes of each representative must be specified.
- 2. The authorization for a representative to attend the Shareholders Meeting must be made in writing on the form stipulated by the Company and must bear signatures in accordance with the following provision:
 - a) Authorization to represent a shareholder being an individual must bear the signatures of both that shareholder and the person authorized to attend the meeting;

- b) Authorization on behalf of a shareholder being an organization which is the principal must bear the signatures of the authorized representative, of the legal representative of the shareholder and of the person authorized to attend the meeting;
- c) In other cases the authorization must bear the signatures of the legal representative of the shareholder and of the person authorized to attend the meeting.

Any person authorized to attend a Shareholders Meeting must submit his or her written authorization prior to entering the meeting room.

- 3. Where a lawyer on behalf of a principal signs a written appointment of a representative, the designation of such representative shall be deemed to be effective only if the written appointment is presented with a letter of authorization to the lawyer or a copy of such letter (in a case where such lawyer has not been registered with the Company).
- 4. Except for the case stipulated in clause 3 of this article, the voting slip of the person authorized to attend a meeting within the scope of his/her authorization shall remain effective in any one of the following cases:
 - a) The principal dies, or his capacity for civil acts is lost or is restricted;
 - b) The principal has rescinded the appointment of any authorized representative;
 - c) The principal has rescinded the authority of the person carrying out the authorization.

This clause shall not apply in a case where the Company receives a notice of one of the above cases prior to the time of opening of the Shareholders Meeting or prior to the time the meeting is reconvened.

Article 17. Change of rights

- 1. The change or waiver of the special rights attached to a type of preferred shares shall be effective only when shareholders hold at least 65% of ordinary shares of meeting attendance passed, and also they are held by shareholders at least 65% of the voting right of the above preferred shares. The holding of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the change of the above mentioned rights shall be valid if at least two (2) shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least one-third of the par value of the issued shares of such class. Where the number of attendees as required above is insufficient, the meeting shall be reconvened within a period of thirty (30) days and the holders of shares of such class (not

depending on the number of holders and the number of shares) who are present directly or via an authorized representative shall be considered to be a sufficient number of attendees. At each shareholders meetings mentioned above, the holders of the shares of such class who are present directly or via an authorized representative may request a secret ballot. Each holder's shares of the same class have equal voting rights at the above-mentioned meetings.

2. The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in accordance with articles 19 and 21 of this Charter.
3. Except where otherwise stipulated by the terms of an issue of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights regarding some or all issues on distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening the Shareholders Meeting, agenda and notice of Shareholders Meeting:

1. The Board of Directors shall convene the Shareholders Meeting, or the Shareholders Meeting shall be convened in the cases stipulated in clause 4 (b) or (c) article 14 of this Charter.
2. The convener of the Shareholders Meeting shall carry out the following duties:
 - a) Make a list of shareholders entitled to attend and vote at the Shareholders meeting, the list of shareholders is not prepared earlier than 5 days before issuing invitations Shareholders' Meeting;
 - b) Prepare meeting agenda and content;
 - c) Prepare the meeting documents;
 - d) Draft resolution of Shareholders meeting as per expected meeting content ;
 - e) Determine the time and venue for holding the Shareholders Meeting;
 - f) Invitation notice must send to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g) Others.
3. The notice of the meeting of the General Assembly of Shareholders shall be sent to all shareholders in the way of security and at the same time shall be published on the website of the Company, the State Securities Commission and Stock Exchange Center. The convener must send a

notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least fifteen (15) days before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders (from the date the notice is sent or duly transferred, paid or mailed). The agenda of the General Assembly of Shareholders, documents related to issues to be voted at the meeting and shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's website. In cases where the documents are not enclosed with the notice of the Shareholders' General Assembly, the notice of invitation to the meeting must clearly indicate the access path to all the meeting documents for access by shareholders, including:

- a. The agenda, documents used in the meeting;
 - b. List and details of candidates in case of electing members of the Board of Directors and Supervisors;
 - c. Votes;
 - d. Forms of appointment of proxy holders;
 - e. Draft resolutions for each issue in the agenda.
4. A shareholder or group of shareholders referred to in Clause 3, Article 12 of this Charter shall have the right to propose issues to be included in the agenda of a meeting of the General Assembly of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least three (3) business days before the time of opening of the Shareholders Meeting. The proposal must contain the full names of the shareholders, permanent residence, nationality, citizen identification card number, identity card, passport or other legal personal identification number for shareholders being individuals; the name, enterprise identification number or establishment decision number, head office address for institutional shareholders; the number and type of shares that the shareholder holds, and the content of the proposal to be included in the agenda.
5. The convener of the Shareholders Meeting shall have the right to reject a proposal mentioned in clause 4 of this article in the following cases:
- a) The proposal was not sent on time, insufficient, or wrong content;
 - b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders had not owned at least five (5) per cent of the ordinary shares for a consecutive period of six (6) months as stipulated in Clause 3, Article 12 of this Charter);
 - c) The items proposed do not fall within the authority of the Shareholders Meeting;

d) Other cases as stipulated by law and this Charter.

Article 19. Conditions for conducting the Shareholders Meeting:

1. The Shareholders Meeting shall be conducted when the number of attending shareholders represents at least fifty one (51) per cent of the voting shares.
2. In case of insufficient number of required delegates within thirty (30) minutes from the time of determining the opening of the shareholders meeting, the meeting convener cancels the meeting. The meeting of the General Assembly of Shareholders must be re-convened within thirty (30) days from the intended date of holding the first General Assembly Meeting of Shareholders. A second meeting of the General Assembly of Shareholders shall be convened only when the number of shareholders attending the meeting represents at least 33% of the total number of voting shares.
3. Where the second Shareholders Meeting cannot take place because the number of attendees required is not present within thirty (30) minutes from the time set to open the meeting, the Shareholders Meeting may be convened for a third time within twenty (20) days from the scheduled date for holding the second Shareholders Meeting. In such a case, the meeting shall be conducted irrespective of the total number of votes of shareholders attending the meeting, which shall be considered valid and shall have the right to decide all matters which are expected to be ratified at the meeting at the first Shareholders of meeting.

Article 20. Procedures for conducting and voting at the Shareholders Meeting:

1. Before opening the Shareholders Meeting, the Company must carry out procedures to register its shareholders and such registration shall continue until all shareholders entitled to attend the meeting and who are present have been registered.
2. When a shareholder is registered, the Company shall grant such shareholder with voting rights or his/her authorized representative a voting card which states the number of registration, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder. When voting is conducted at the Shareholders Meeting, the votes which agree with the resolution shall be collected first,

thereafter the votes which do not agree with the resolution shall be collected, and finally the overall number of votes which agree and do not agree with the resolution shall be counted for a final decision. The overall number of votes which agree, which do not agree, and abstentions or invalid shall be announced immediately by the chairman after an issue is voted on. The General Meeting shall elect people from the attendees to be responsible to count the votes or to supervise the counting of votes as suggested by chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders on the basis of the proposal of the chairman of the meeting.

3. Any shareholder or authorized representative who comes to the Shareholders Meeting late shall be registered and shall have the right to immediately participate in voting at the Shareholders Meeting. The chairman shall not delay the Shareholders Meeting so that late shareholders may register, and the effectiveness of any voting which has already been conducted before the late shareholders attended shall not be changed.
4. The Chairman of the Board of Directors shall preside over the Shareholders Meeting convened by the Board of Directors. In a case where the Chairman of the Board of Directors is absent, or temporarily incapable of working, the remaining members of the Board shall elect one of them to preside over the meeting on the principle of majority. If the chairman cannot be elected, the Head of the Board of Supervisorsshall control the General Assembly of Shareholders to elect the chairman of the meeting among the participants and the person having the highest vote who shall preside over the meeting.

In other cases, the person who signs the meeting of the Shareholders Meeting controls the meeting of the General Assembly of Shareholders and elects the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes to be appointed to chair the meeting

5. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Assembly of Shareholders in the opening session. The program must clearly specify the time for each issue in the agenda.
6. The chairman of General Assembly of Shareholders may conduct the necessary activities to control the meeting of General Assembly of Shareholders legally, orderly, according to the program was adopted and reflect the wishes of the majority participants.
7. The chairman of General Assembly of Shareholders may adjourn the meeting when the agreement or request of the General Assembly of

Shareholders has a sufficient number of delegates required under the provisions of Clause 8 of Article 142 of the Enterprise Law.

8. The convener of the General Assembly of Shareholders may request the shareholder or authorized representative to attend the General Assembly of Shareholders subject to inspection or legal security measures, other reasonable. Where a shareholder or an authorized representative does not comply with the regulations on the inspection or the security measures mentioned above, after considering carefully the convener of the meeting who has the right to refuse or expulsion of shareholders or representatives mentioned above from the meeting.
9. The convener of the General Assembly of Shareholders, after careful consideration, may take appropriate measures to:
 - a. Arranging seats at the meeting venue of the General Assembly of Shareholders;
 - b. Ensuring safety for everyone present at the venue;
 - c. Facilitating shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The convener of the General Assembly of Shareholders shall have the full power to change the said measures and apply all necessary measures. Applicable measures may be door-to-door or alternative forms of use.
10. Where a meeting of the General Assembly of Shareholders implements the above-mentioned measures, when determining the venue of the meeting, the convener of the General Assembly of Shareholders, may:
 - a. Announcement of the meeting will be held at the venue stated in the notice and the chairman of the meeting is present ("The main venue of the meeting");
 - b. Arrange, organize so that shareholders or authorized representatives who cannot attend the meeting according to this Article or those who want to participate in the venue other than the main venue of the meeting can concurrently attend the meeting;

Notification of the holding of the meeting does not require details of organizational measures under this Article.

11. In this Charter (unless the context requires otherwise), all shareholders shall be deemed to have attended the meeting at the Official Location of the Meeting.
12. The Company holds a Shareholders Meeting at least once (01) per year. The annual Shareholders Meeting shall not be held by way of collection of written opinions.

Article 21. Passing of Resolutions of the General Assembly of Shareholders:

1. Except for the cases stipulated in clauses 2 and 3 of this Article, decisions of the General Assembly of Shareholders on the following issues shall be adopted when there are 51% or more of the total number of votes of shareholders have the right to vote in person or through authorized representatives present at the meeting of General Assembly of Shareholders:
 - a. Adoption of annual financial statements;
 - b. Short-term and long-term development plans of the Company;
 - c. Dismissed, removed from office and replaced with members of the Board of Directors and the Board of Supervisors and reported on appointment of the General Director by the Board of Directors.
2. Election of members of the Board of Directors and Board of Supervisors must comply with the provisions of Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
3. Decisions of the General Assembly of Shareholders relating to the amendment and supplement of the Charter, the type of shares and the number of shares offered for sale, the reorganization or dissolution of enterprises, the purchase and sale transactions of assets of the Company, or its affiliates valued at 35% or more of the Company's total asset value calculated according to the latest audited financial statement shall be approved when there are 65% or more of the total number of voting, shareholders have the right to vote in person or through authorized representatives present at the General Assembly of Shareholders.
4. Resolutions of the General Assembly of Shareholders approved by 100% of total voting shares are legal and in effect even if the order and procedures for adopting such resolutions are not implemented correctly as regulated.

Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions in order to pass Resolutions of the General Assembly of Shareholders

The authority and procedures for collecting written opinions in order to pass a decision of the General Assembly of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions in order to pass a decision of the General Assembly of Shareholders, if considered necessary for the interests of the Company.
2. The Board of Directors must prepare written opinion forms, a draft of the Resolution of the General Assembly of Shareholders and other documents explaining the draft resolution. The Board of Directors must ensure the sending and distribution of documents to shareholders within a reasonable time for consideration and voting, and must be sent at least fifteen (15) days before the deadline for receipt of questionnaires. The request and the way of sending the opinion form and attached documents shall be implemented in accordance with clause 3 of Article 18 of this Charter.
3. The opinion form must contain the following basic particulars:
 - a) Name, head office address, business identification number;
 - b) Purpose of collecting written opinions;
 - c) Full name, permanent address, nationality, citizen card number, identity card, passport or other legal personal identification of shareholders being individuals; Name, business identification number or establishment decision number, address of the head office of the shareholder being the organization or full name, permanent address, nationality, citizen identification card number, passport or other lawful personal identification of authorized representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of votes of shareholders;
 - d) Issue on which it is necessary to obtain opinions in order to pass a decision;
 - e) Voting options comprising agreement, non -agreement, or no opinion;
 - f) Time-limit within which the completed written opinion form must be returned to the Company;
 - g) Full name and signature of the chairman of the Board of Directors and of the legal representative of the Company.
4. Any completed written opinion form must bear the signature of a shareholder being an individual, and of the authorized representative or of the legal representative of a shareholder being an organization.
5. The opinion form can be sent to the company in the following forms:
 - a. Mail: The written opinion forms sent to the Company must be in a sealed envelope and no one is allowed to open it before the vote count;

b. Fax or email: The written opinion forms sent to the Company by fax or email must be kept confidential until the time of vote count.

The written opinion forms that Company received after the deadline specified in the written opinion form or opened in the case of mailing or published before the counting of votes in the case of sending fax or email is illegal. Written opinion form is not be sent to be considered as non-voting ballots.

6. The Board of Directors shall conduct counting of the votes and shall prepare minutes of the counting of the votes in the presence of the Board of Supervisors or of a shareholder who does not hold a managerial position in the Company. The minutes of counting of votes shall contain the following basic particulars:
 - a) Name, head office address, business identification number;
 - b) Purpose of collection of written opinions is in order to pass a resolution;
 - c) Number of shareholders with total numbers of votes who have participated in the voting, classifying the votes into valid and invalid, and method of sending votes including an appendix being a list of the shareholders who participated in the voting;
 - d) Total number of votes for, against and no opinion on each matter voted upon;
 - e) Matters which have been passed;
 - f) Full name and signature of the chairman of the Board of Directors, of the legal representative of the Company and of the person who supervised the counting of votes.

The members of the Board of Directors and the person who supervised the counting of votes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of counting of votes, and shall be jointly liable for any loss arising from decisions which are passed due to an untruthful or inaccurate counting of votes.

7. Minutes of counting of votes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of counting. If the Company has an electronic website, the submission of the vote counting minutes may be replaced by posting on the website of the Company within twenty four (24) hours from the time of completion of counting votes.
8. Written opinion forms which were returned, the minutes of counting of votes, the full text of the resolution which was passed and related

documents sent with all of the written opinion forms must be archived at the head office of the Company.

9. The resolution was adopted in the form of shareholder opinion in writing must be approved by shareholders representing at least 51% of the total number of shares with voting rights approved and valid as resolution adopted at the Shareholders Meeting.

Article 22. Minutes of Shareholders Meeting

1. A meeting of the General Assembly of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded and stored in another electronic form. The minutes must be in Vietnamese and can be made in English and have the following main contents:
 - a. Name, address of the head office, business identification number;
 - b. Time and location of the General Assembly of Shareholders;
 - c. Meeting agenda and content;
 - d. Full name of chairperson and secretary;
 - e. Summarizing the meeting's progress and opinions expressed at the General Assembly of Shareholders on each issue in the agenda;
 - f. Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, annex of the registered list of shareholders, representatives of shareholders attending the meeting with the number of shares and the corresponding number of votes;
 - g. The total number of votes for each issue, including the voting method, total number of valid, invalid, approved, disapproved and unqualified votes; the proportion of the total number of votes of shareholders attending the meeting;
 - h. Issues were passed and the proportion of votes passed respectively;
 - i. Signature of chairperson and secretary.

Minutes in Vietnamese and English have the same legal effect. In case of differences in the contents of the minutes in Vietnamese and English, the contents in the Vietnamese version of the minutes shall take effect.

2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the meeting ends. The chairman and secretary of the meeting shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the website of the Company within twenty four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the completion date of the meeting.
4. Minutes of the General Meeting of Shareholders are considered as evidence of the work carried out at the General Meeting of Shareholders unless there are objections to the content of the minutes given in accordance with the procedure is within ten (10) days from the date of submitting the minutes.
5. Minutes of the general meeting of shareholders, annex of the list of shareholders attending the meeting with the signature of the shareholders, authorized documents of attending the meeting and related documents must be kept at the head office of Company.

Article 24. Demand for cancellation of Resolutions of the General Assembly of Shareholders:

Within ninety (90) days from the date of receipt of Minutes of the General Assembly Shareholders or Minutes of the results of counting of votes being written opinions from the Shareholders Meeting, Members of the Board of Directors, Supervisors, General Directors, shareholders or groups of shareholders stipulated in Clause 3, Article 12 of this Charter may request the Court or Arbitration to consider and cancel the decision of the meeting of General Assembly of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings or collecting shareholders' opinions in writing and issuing decisions of the General Assembly of Shareholders do not comply with the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, unless otherwise provided for Clause 4, Article 21 of this Regulation.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

If the decision of the General Assembly of Shareholders is canceled under a decision of the Court or the Arbitrator, the person who convenes the General Assembly of Shareholders which is canceled shall be considered to reorganize the General Assembly of Shareholders in accordance with the order and procedures prescribed in the Enterprise Law.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25: The candidature and nomination of the members of the Board of Directors

1. Where the candidate has been identified, information related to the candidates of the Board of Directors is included in the meeting documents and announced at least ten (10) days before the opening date of the General Assembly of Shareholders on the Company's website so that shareholders can find out about these candidates before voting. The candidates of the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the disclosed personal information and commit to perform honestly if elected to be a member of Board of Directors. Information relating to candidates of the Board of Directors shall be published including the following minimum contents:
 - a. Full name, date of birth;
 - b. Academic level;
 - c. Qualification;
 - d. Working history;
 - e. Companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors and other management positions;
 - f. Evaluation report on the candidate's contribution to the Company, if the candidate is currently a member of the Board of Directors of the Company;
 - g. Benefits related to the Company (if any);
 - h. Full name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if any);
 - i. Other information (if any).

2. Shareholders holding ordinary shares for at least six (06) consecutive months have the right to add up the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total number of voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from 10% to under 30% shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; from 30% to under 40% shall be entitled to nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% shall be entitled to nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% shall be

entitled to nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% shall be entitled to nominate no more than seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% are allowed to nominate up to eight (08) candidates.

3. Where the number of candidates approved by the Board of Directors for the nomination and candidature is still insufficient, the current Board of Directors may nominate more candidates or organize the nomination according to the mechanism of the Company which is regulated in the internal regulations on Management Company. The procedures for introducing candidates for the Board of Directors must be clearly announced and approved by the General Assembly of Shareholders prior to nomination in accordance with the law.

Article 26: Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall have at least five (7) members. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (5) years; members of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. The structure of members of the Board of Directors as follows: Total number of members of the Board of Directors who are independent must be least one-third of the total number of the members of the Board of Directors.
3. Members of the Board of Directors no longer have the status of a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a) Such member is ineligible to be a member of the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises or is prohibited from being a member of a Board of Directors by law;
 - b) Such member sends a written application for resignation;
 - c) Such member suffers a mental disorder and the other members of the Board of Directors have expert proof of such loss of capacity for civil acts;
 - d) Such member is absent from meetings of the Board of Directors for a consecutive period of six (6) months, except for force majeure cases.
 - e) Such member is dismissed from the Board of Directors by a decision of the Shareholders Meeting.
 - f) Such member as a candidate for the Board of Directors providing false personal information when sent to the Company;

- g) Other cases as prescribed by law and this Charter.
- 4. The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the laws on securities and securities market.
- 5. Members of the Board of Directors are not necessary be shareholders of the Company.

Article 27: Powers and obligations of the Board of Directors:

- 1. Business activities and work of the Company shall be subject to management and direction for implementation by the Board of Directors. The Board of Directors is the body with full power to exercise all rights on behalf of the Company, which does not belongs to the authority of the General Assembly of Shareholders.
- 2. The power and obligations of the Board of Directors shall be as stipulated by law, this Charter and the General Assembly Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:
 - a) To make decisions on strategies, plans for medium-term development and annual business of the Company;
 - b) To determine the operational objectives on the basis of the strategic objectives approved by the Shareholders Meeting;
 - c) To appoint and dismiss, sign and terminate the contract of Chief Executive Officer, other managers and to make decisions on their salary;
 - d) To supervise, direct Chief Executive Officer and other managers;
 - e) To deal with complaints made by the Company about a manager and to make a decision selecting a representative of the Company to deal with legal procedural issues against such manager;
 - f) To decide structure of Company, the establishment of subsidiary, branch, representative office and capital contribution, shares purchase of other company.
 - g) To propose the restructuring or dissolution of the Company.
 - h) To decide the internal regulation on management company after approval by the General Assembly of Shareholders effectively to protect shareholders.
 - i) To approve the program and contents of documents for the meeting of the General Assembly of Shareholders, convene the General

Assembly of Shareholders, or collect opinions for approval of the General Assembly of Shareholders;

- j) To propose annual dividends; determine the time and procedures for paying dividends;
 - k) To propose types of issued shares and total number of issued shares by each type;
 - l) To propose the issuance of convertible bonds and warrant-linked bonds;
 - m) To decide on the offer for sale shares and bonds in case of authorized by General Assembly of Shareholders.
 - n) To submit the audited annual financial statements, the company management report to the General Assembly of Shareholders;
 - o) To report to the General Assembly of Shareholders on the appointment of the General Director by the Board of Directors;
 - p) Other rights and obligations as stipulated by law.
3. The following issues must be approved by the Board of Directors:
- a) Establishment of a branches or representative offices of the Company;
 - b) Establishment of subsidiaries of the Company;
 - c) To the extent provided for in Clause 2, Article 149 of the Law on Enterprises and except for the case specified in Clause 2, Article 135 and Clauses 1 and 3, Article 162 of the Law on Enterprises, which approved by General Assembly of Shareholders. The implementation, amendment and cancellation of the Company's contracts shall be decided by Board of Directors.
 - d) Appointment and removal of any person authorized by the Company to act as a commercial representative or lawyer of the Company;
 - e) Borrowing, and implementation of mortgages, warranties, guarantees and payment of compensation by the Company;
 - f) Investments which are not included in the business plan and budget which exceed one billion Vietnamese dong, or investments exceeding ten (10) per cent of the value in the annual plan and in annual business budget;
 - g) Purchase or sale of shares, capital contributions at other companies established in Vietnam or overseas;
 - h) Valuation of assets contributed to the Company which are not in cash relating to the issuance of shares or bonds by the Company, including

- gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;
- i) Buyback or recovery by the Company of no more than ten (10) per cent of shares of each class which were offered for sale within twelve (12) months;
 - j) Decision on the buyback or recovery price of shares of the Company;
 - k) Business issues or transactions which the Board of Directors decides are required to have its approval within the scope of its powers and responsibilities;
4. The Board of Directors must report to the Shareholders Meeting its activity being supervision of the Chief Executive Officer and other managers within a financial year. If the Board of Directors fails to submit such report to the Shareholders Meeting, the annual financial statements of the Company shall be deemed invalid and not to have been approved by the Board of Directors.
5. Except where the law and this Charter stipulate otherwise, the Board of Directors may authorize lower level staff or a manager to deal with work on behalf of the Company.

Article 28: Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors

- 1. Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) shall receive remuneration for their work as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors is decided by the General Assembly of Shareholders. This remuneration shall be distributed to the members of the Board of Directors in accordance with the agreement in the Board of Directors or equally divided in the case of failure to reach agreement.
- 2. The total amount paid to each member of the Board of Management, including remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits from the Company, its subsidiaries and affiliated companies and other companies in which the Board members represent the capital contribution must be disclosed in details in the Company's Annual Report. Remuneration of members of the Board of Directors must be shown separately in the annual financial report of the Company.
- 3. Members of the Board of Directors holding the executive positions or members of the Board of Directors work at sub-committees of the Board of Directors or perform other tasks, which according to the Board of

Directors are outside the scope of ordinary duties of a member of the Board may be paid in the form of a lump-sum payment, wages, commission, percentage of profits or other forms as determined by Board of Directors.

4. Members of the Board of Management shall be entitled to be paid all travel, accommodation, and other reasonable expenses that they paid when performing their duties as members of the Board of Directors. All expenses incurred in attending meetings of the General Assembly of Shareholders, the Board of Directors or sub-committees of the Board of Directors.

Article 29: Chairman and Deputy Chairman of the Board of Directors:

1. The Board of Directors must elect a Chairman and Deputy Chairman from members of the Board.
2. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible to convene and to chair the Shareholders Meeting and meetings of the Board of Directors, and at the same time shall have other rights and responsibilities stipulated in this Charter and in the Law on Enterprises. The Deputy Chairman shall have the same rights and obligations as the Chairman where the Deputy Chairman is authorized by the Chairman, but only where the Chairman has notified the Board of Directors of his/her absence or of his/her having to be absent due to a reason of force majeure or his/her inability to carry out his/her duties. In such cases as stated above, the Chairman shall not appoint the Deputy Chairman to act, but rather the remaining members of the Board shall appoint the Deputy Chairman. Where both the Chairman and Deputy Chairman are temporarily unable to perform their duties for any reason, the Board of Directors may appoint, on the principle of over a half majority, another person from the Board to implement the duties of the chairman.
3. The Chairman of the Board of Directors must ensure that the Board of Directors sends the annual financial statements, the report on the operation of the Company, the audit report and the inspection report of the Board of Directors to shareholders at the Shareholders Meeting.
4. Where both the Chairman and Deputy Chairman of the Board of Directors resign or are removed, the Board of Directors must elect persons to replace them within a period of ten (10) days.

Article 30: Meetings of the Board of Directors

1. Chairman of the Board of Directors is elected in the initial meeting of the term of the Board of Directors within a time-limit of seven (7) working days from the date of completion of the election of the Board for that term. This meeting shall be convened by the member who gains the highest number of votes. If more than one member gains the same highest number of votes or the highest rate of votes then members shall elect a person amongst them to convene the meeting by a majority vote.
2. The chairman of the Board of Directors shall convene a regular or extraordinary meeting of the Board of Directors, prepare the agenda of the meeting and determine the time and location of the meeting within a period of at least five (5) days before the proposed date of the meeting. The chairman may convene a regular meeting of the Board of Directors at any time where considered necessary, but there must be at least one (01) meeting every quarter.
3. The chairman must convene a meeting of the Board of Directors, which shall not be delayed without a legitimate reason, where any of the following make a written request specifying the objective and issues which need to be discussed:
 - a) Board of Supervisors;
 - b) The Chief Executive Officer or at least five (05) managers;
 - c) Independent members of Board of Directors;
 - d) At least two (2) members of the Board of Directors;
 - e) Other cases (if any).
4. A meeting of the Board of Directors as stipulated in clause 3 of this article must be conducted within a time-limit of seven (07) days after the request for the meeting is made. If the chairman of the Board does not agree to convene a meeting pursuant to the request, then the chairman shall be liable for loss caused to the Company; any person who makes a request for a meeting as referred to in clause 3, Article 30 may himself/herself convene a meeting of the Board of Directors.
5. Where an independent auditor makes a request, the chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board in order to discuss the audit report and the status of the Company.
6. Meetings of the Board of Directors shall be conducted at the registered address of the Company or at another address in Vietnam or abroad as decided by the chairman of the Board and agreed by the Board of Directors.

7. The notice of a meeting of the Board of Directors must be sent to members of the Board and Supervisors at least five (5) days prior to the date on which the meeting is to be held; members of the Board may refuse the meeting invitation in writing and such refusal may be changed or revoked in writing of the members of Board of Directors. The notice of the meeting invitation of the Board must be made in writing and in Vietnamese; it must provide sufficient information about the agenda, the time and location of the meeting; and it must be accompanied with necessary documents on the issues to be discussed and voted on at the meeting of the Board and include voting slips for members of the Board.

A notice of invitation may be sent by post, fax, and email or by other means, but must ensure arrival at the address of each member of the Board and Supervisors as registered with the Company.

8. Meetings of the Board of Directors shall be conducted if at least three-quarters of the members of the Board are present in person or via their alternate representatives (authorized person) if approved by majority of members of Board.

Where the number of attendees is insufficient as stipulated, the meeting must be convened in the second time within a time-limit seven (07) days from the date of the first meeting. The second meeting shall be conducted if more than a half (1/2) of members of Board attends.

9. A meeting of the Board may be organized in the form of online conferences between the members of the Board of Directors where all or some of the members are in different places, provided that each member Participants can:

- a. Listening to each other member of the Board of Directors speaking at the meeting;
- b. Speaking to all other participants concurrently. Discussion among members can be made directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors attending such meeting shall be considered as "present" at the meeting. The meeting venue held under this regulation shall be the place where most of the members of the Board of Directors are present, or the place where the chairperson of the meeting is present.

Decisions approved in the meeting or telephone which are organized and carried out legally and take effect upon the end of meeting, but it must be affirmed by signatures in the minutes of all members of Board attend the meeting

10. Members of Board can send votes to the meeting by mail, fax or email. In case of votes sent to the meeting by mail, they must be in sealed envelope and sent to Chairman of Board at least one (01) before the opening time. The votes are only opened in the witness of attendees.

11. Voting:

- a. Except for the provisions at Point b, Clause 11 of Article 30, each member of the Board of Directors or his/her authorized representative as provided for in Clause 8 of this Article shall personally appear at the meeting of the Board of Directors has one (01) vote.
- b. A member of the Board of Directors is not allowed to vote on any contract, transaction or proposal that the member or his/her related person has the benefits and that benefits conflict or may conflict of interest of the Company. Members of the Board of Directors shall not be included in the minimum number of members presented in order to be able to hold a meeting of the Board of Directors on decisions which such member has no voting right;
- c. Under the provisions of Point d, Clause 11 of Article 30, when problems arise at meetings related to the interests or voting rights of members of the Board of Directors that such members do not voluntarily renounce their voting rights, the decision of the chairperson is the final decision, unless the nature or scope of the benefit of the related member of the Board of Directors has not been fully disclosed.
- d. A member of the Board of Directors who benefits from a contract stipulated in sub-clauses (a) and (b) of clause 5 of article 40 of this Charter shall be deemed to have a substantial interest in such contract;
- e. Supervisors have the right to attend the meeting of the Board and discuss but not vote.

12. Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction which has been signed or is intended to be signed with the Company, and where such member is aware that he/she has an interest, shall be required to disclose the nature and content of such interest at the meeting where the Board of Directors discuss and the sign such contract or transaction for the first time; where such member is not aware that he/she or related person has an interest at the time of contract or transaction with the Company or such member shall disclose the interest at the first meeting of the Board held after such member becomes

aware that he/she has or will have an interest in the relevant contract or transaction as mentioned above.

13. The Board of Directors shall pass resolutions and make decisions by complying with the assent of the majority of members of the Board in attendance. Where the number of votes which assent and the number of votes which do not assent are equal, then the vote of the chairman shall be the deciding vote.
14. A resolution in the form of collecting written opinions shall be based on the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution is effective and valid as the resolution passed at the meeting.
15. The chairman of the Board of Directors shall be responsible to deliver minutes of a meeting of the Board to members, and such minutes shall be deemed to be proof that the work was actually carried out at such meeting unless an opinion against the content of the minutes is provided within a time-limit of ten (10) days from the date of delivery of such minutes. The minutes of the Board of Directors must be prepared in Vietnamese and may be in English. The minutes must be signed by the chairperson and recorder.

Article 31: Sub-committee of Board of Directors

1. The Board of Directors may set up its sub-committee to take charge of policies such as development, personnel, remuneration and internal audit. The number of members of the sub-committee is decided by the Board of Directors, but there should be at least three (03) members including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors / non-executive Board members should make up the majority in the sub-committee and one of these members shall be appointed as Head of the sub-committee under the decision of the Board of Directors. The activities of sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the sub-committee are effective only when the majority of the members attending and voting passed at the meeting of the sub-committee are the member of the Board.
2. The implementation of the decision of the Board of Directors or sub-committee attached to the Board of Directors or the person having the member's status of the sub-committee must comply with the current provisions of law and ones in this Charter.

Article 32: Administrator

1. The Board of Directors appoints at least an (01) Administrator to support company's activities effectively. The term of office of him/her shall be decided by the Board of Directors for a maximum of five (05) years.
2. The Administrator of the Company must meet the following criteria:
 - a. He/she should has the knowledge of law;
 - b. He or she is not allowed concurrently to work for an independent auditing company that the financial statements of the Company is being audited.
 - c. Other standards prescribed by law, this Charter and decisions of the Board of Directors.
3. The Board of Directors may remove the Administrator of the Company when necessary but not in contravention of the current provisions of law on labor. The Board of Directors may appoint an assistant for him/her from time to time.
4. The Administrator shall have the following rights and obligations:
 - a. Advising the Board of Directors on the holding of the General Assembly of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;
 - b. Preparing meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the General Assembly of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;
 - c. Advising on the procedures of the meetings;
 - d. Attending meetings;
 - e. Advising on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
 - f. Providing financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and Supervisors;
 - g. Supervising and reporting to the Board of Directors about disclosure of information of the company.
 - h. Confidentiality of information in accordance with the provisions of law and the Charter of the company;
 - i. Other rights and obligations in accordance with the law and the Charter of the company.

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER MANAGERS***Article 33: Organization of management apparatus***

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in daily business activities of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment or dismissal of the above-mentioned titles must be approved by resolutions of the Board of Directors.

Article 34: Managers

1. Upon the proposal of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the Company shall be entitled to employ other managers with numbers and criteria in compliance with the management structure and practice of the Company as stipulated by the Board. Managers must be diligent as required in order for the Company to achieve the stated objectives of its operation and organization.
2. The salary, remuneration, benefits and other terms in a labor contract with the Chief Executive Officer shall be decided by the Board of Directors, and labor contracts with other managers shall be decided by the Board of Directors after consulting the Chief Executive Officer.

Article 35: Appointment, removal, duties and powers of the Chief Executive Officer

1. The Board of Directors shall appoint a (01) member of the Board or another person as the Chief Executive Officer and shall enter into a contract stipulating the salary, remuneration, and other benefits. Information about salary, allowances and benefits of the Chief Executive Officer must be reported at the annual General Assembly of Shareholders and must be shown in separate items in financial statements and stated in the annual report of the Company.
2. The term of office of the Chief Executive Officer shall not exceed five (5) years and he/she may be re-appointed. The appointment may become null and void pursuant to terms in the labor contract. The Chief Executive Officer may not be a person prohibited by law from holding such position

and must meet the criteria and conditions prescribed by law and the company's Charter.

3. The Chief Executive Officer shall have the following powers and obligations:
 - a) To implement resolutions of the Board of Directors and of the General Assembly of Shareholders, and the business plan and investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Assembly of Shareholders;
 - b) To make decisions on issues which do not require a decisions of the Board of Directors including the signing of financial and commercial contracts on behalf of the Company, and on the organization and management of day-to-day business activities of the Company in accordance with best management practices;
 - c) To recommend to the Board of Directors about the organizational structure, internal management regulations of the Company;
 - d) To propose measures to improve the operation and management of the Company;
 - e) To make recommendations on the number of managers the Company needs to employ in order for the Board of Directors to appoint or dismiss them in accordance with internal regulations and salary, remuneration, benefits and other terms for managers so that Board of Directors make decisions;
 - f) To consult with the Board in order to make a decision on the number of employees, appointment and dismissal, salary, allowances, benefits and other terms relating to their labor contracts;
 - g) On the last day of March each year, the Chief Executive Officer must submit a detailed business plan for the next financial year to the Board of Directors for its approval on the basis of satisfying the appropriate requirements of the budget and the five-year financial plan;
 - h) To prepare long-term, annual and monthly estimates of the Company (hereinafter referred to as an estimate) to service the long-term, annual and monthly management activities of the Company in accordance with the business plan. The annual estimated budget (including the forecast balance sheet, report on business and production activities and cash flow report) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for its approval and must comprise information as stipulated in rules of the Company;

- i) Other rights and obligations in accordance with the law, this Charter, internal regulations of the Company, resolutions of the Board of Directors, labor contracts signed with the Company.
4. The Chief Executive Officer shall be liable to the Board of Directors and the General Assembly of Shareholders for implementation of his/her assigned duties and powers, and must report to such authorities if so required.
5. The Board of Directors may remove the Chief Executive Officer when majority of the members of the Board vote to agree and may appoint a new Chief Executive Officer for replacement.

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Article 36: The candidature and nomination of Supervisors

1. The candidature and nomination of Supervisors shall be conducted in the same manner as stipulated in clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.
2. Where the number of candidates for the Board of Supervisors passed for candidature and nomination is insufficient, the current Board of Supervisors may nominate more candidates or organize the nomination according to the mechanism prescribed in Charter of the Company and internal regulations on Company management. The mechanism of the current Board of Supervisors nominates the candidates for the Board of Supervisors must be clearly announced and approved by the General Assembly of Shareholders prior to nomination.

Article 37: Supervisors

1. The number of Supervisors is three (03) persons. The term of the Supervisors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Supervisors must meet the criteria and conditions prescribed in Clause 1, Article 164 of the Law on Enterprises and the company's Charter and not in the following cases:
 - a. Working in the accounting and financing department of the company;
 - b. Being a member or an employee of an independent auditing firm, that audited the financial statements of the company for three (03) consecutive years.

3. Supervisors shall elect one (01) of them to be the Head of the Board of Supervisors on the principle of majority. The Head of the Board must be an auditor or a professional accountant and must work full time in the Company. The Head of the Board shall have the following rights and responsibilities:
 - a. To convene a meeting of the Board;
 - b. To request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;
 - c. To prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors to submit to the General Assembly of Shareholders.
4. Supervisors shall be terminated in the following cases:
 - a. No longer meet the criteria and conditions for being Supervisors under the provisions of the Enterprise Law;
 - b. Failing to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except for force majeure events;
 - c. Sending written application for resignation and is approved;
 - d. Other cases as prescribed by law, this Charter.
5. Supervisors are dismissed in the following cases:
 - a. Failing to complete the assigned tasks or work;
 - b. Violating seriously or various violations of obligations of Supervisors prescribed in the Enterprise Law and the company's Charter;
 - c. According to the decision of the General Assembly of Shareholders
 - d. Other cases as prescribed by law, this Charter.

Article 38: Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors shall have the rights and obligations prescribed in Article 165 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:
 - a. To recommend and propose the General Assembly of Shareholders to approve the independent auditing organization to audit the financial statements of the company;
 - b. To be responsible to shareholders for their supervisory activities;

- c. To supervise the financial situation of the company, the legality of the activities of members of the Board of Directors, the General Director, other managers, the coordination of activities between the Board of Supervisors and the Board of Directors, the General Director and shareholders;
 - d. If detecting acts of violating law or violating the company's charter of members of the Board of Directors, the General Director and other Enterprise Executives, it must notify in writing to Board of Directors within four eighty (48) hours and request the violator to stop the violation and take measures to overcome the consequences;
 - e. To report to General Assembly of Shareholders as prescribed by law on Enterprise.
 - f. Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter.
- 2. Members of the Board of Directors, the General Director and the other Enterprises Executives must provide information and documents on the management, operation and activities of the Company fully, accurately and timely at the request of the Board. The administrator must ensure that all copies of resolutions, minutes of meetings of the General Assembly of Shareholders and the Board of Directors, financial information, other information and documents that provided to Shareholders and members of the Board of Directors must be provided to Board of Supervisors at the same time and in the same manner as shareholders and members of the Board.
 - 3. The Board of Supervisors may promulgate regulations on meetings and operation manner of the Board of Supervisors. The Board of Supervisors must meet at least two (02) times a year and the meeting shall be held when two thirds (2/3) of the Supervisors or more are present at the meeting.
 - 4. Remuneration, salary and other benefits of Board of Supervisors shall be decided by the General Assembly of Shareholders. Supervisors shall be paid expenses for accommodation, travel and reasonable expenses when they attend meetings or other activities of the Board of Supervisors.

X. RESPONSIBILITES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CONTROLLER, CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER MANAGERS

Article 39: Careful responsibility

The member of the Board of Directors, Supervisors, the Chief Executive Officer and other Managers shall be responsible to perform his/her duties including duties as a member of a sub-committee of the Board of Directors in a truthful and careful manner for the sake of the Company.

Article 40: Responsibility to be honest and to avoid conflicts of interests

1. Members of the Board of Directors, Supervisors, General Directors and other managers must publicize related interests as stipulated in Article 159 of the Law on Enterprises and other provisions of law.
2. Members of the Board of Directors, Supervisors, the Chief Executive Officer and other managers shall not be permitted to use business opportunities profitable to the Company for personal purposes; and shall not be permitted to use information obtained by virtue of their position for their personal benefit or for the benefit of organization other individual.
3. Members of the Board of Directors, Supervisors, the Chief Executive Officer and managers shall be obliged to notify the Board of Directors of any interests which may conflict with the interests of the Company and which they can benefit via economic legal entities or other personal transactions.
4. Unless otherwise decided by the General Assembly of Shareholders, the Company shall not be permitted to provide loans, guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, the Chief Executive Officer, managers and individuals or organizations related to the above-mentioned persons or to legal entities with whom they have financial interests, except where the public company and its affiliates are companies in Group or companies operating under a group of companies, including parent companies - subsidiary companies, economic groups and specialized law stipulated otherwise..
5. Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, General Directors, other executives and individuals and organizations related to them or the company, partner, association, or organization in which members of the Board of Directors, Supervisors, General Directors, other executives or their related persons are members or has related whose financial interests are not voided in the following cases:
 - a. With respect to a contract valued at twenty (20) per cent or less of the total value of assets recorded in the most recent financial

statements, the important factors regarding the contract or transaction and the relationship and interests of member of the Board, Supervisors. General Director and other Executives were reported to the Board and at the same time, the Board honestly permitted the contract or transaction to be executed on the basis of the majority of votes of members of the Board without any related interest;

- b. With respect to a contract valued at twenty (20) per cent or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important factors regarding the contract or transaction and the relationship and interests of member of the Board, Supervisors. General Director and other Executives were reported to the shareholders without any related interests and with the right to vote on such issue, and such shareholders voted in favor of such contract or transaction;
- c. An independent consultancy organization finds such contract or transaction fair and reasonable in all respects involving the shareholders of the Company at the time when such contract or transaction is permitted to be executed, or is passed or approved by the Board, or the shareholders.

Any member of the Board of Directors, Supervisors, General Director, or other managers and individuals, organizations related they said members shall not be permitted to use unpublished information of Company or disclose to any person to perform relevant transactions.

Article 41: Liability for loss, and compensation

1. Any member of the Board of Directors, Supervisors, General Director or other manager who breaches the obligation to act honestly who fails to fulfill his/her obligations carefully, diligently and professionally shall be liable for any loss caused by such breach.
2. The Company shall pay compensation to a person who was, is doing or is likely to become a party involved in a claim, suit or legal proceeding (including civil or administrative case but excluding a lawsuit conducted by the Company) where such person was or is a member of the Board of Directors, Controller, General Director, other Executive, an employee or a representative authorized by the Company provided that such person has acted honestly, carefully, diligently for the sake of the Company or not contrary to the interests of the Company, and on the basis of compliance with law and on condition that there is no discovery or confirmation that such person breached his/her obligations.

3. When performing functions, tasks or performing tasks as authorized by the Company, members of the Board of Directors, Supervisors, other executives, employees or authorized representatives of the Company are compensated by the Company when they become a party involved in complaints, suits, lawsuits (except for lawsuits brought by the Company) in the following cases:
 - b. Acted honestly, cautiously, diligently for the benefit and not in conflict with the interests of the Company;
 - c. Comply with the law and there is no evidence that did not fulfill their responsibilities.
4. Compensation expenses include expenses incurred (including attorney's fees), judgment expenses, penalties and payable amounts incurred in actual or reasonable consideration when address these cases within the permitted framework of the law. The company can buy insurance for these people to avoid compensating the above liability.

XI. RIGHT OF INVESTIGATION FOR COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS

Article 42: Right to investigate books and records

1. A shareholder or group of shareholders as referred to in Clause 2, Articles 25 of this Charter shall have the right to send directly, or send via their authorized person, a written request to be allowed to inspect the list of shareholders and minutes of meetings of the General Assembly of Shareholders and to copy or extract such records during business hours at the main business location of the Company. Such request for inspection by authorized representative of the shareholder must be accompanied by a power of attorney of shareholders that he or she is representative or a notarized copy of the relevant power of attorney.
2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer and managers shall be entitled to inspect the register of shareholders of the Company, the list of shareholders and other books and records of the Company concerning their positions in the Company, provided that such information is kept confidential.
3. The Company shall be required to archive this Charter, amendments of and additions to this Charter, the business registration certificate, any rules, documents proving ownership of assets, resolution of the General

Assembly of Shareholders and of the Board of Directors, minutes of meetings of the General Assembly of Shareholders and of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books and any other documents in accordance with law at the head office or other location, provided that the shareholders and the business registration body have been notified of location where such documents are kept.

4. Charter of Company must be announced on the website of the Company.

XII. EMPLOYEES AND TRADE-UNIONS

Article 43: Employees and the Trade Union

1. The Chief Executive Officer must prepare a plan in order for the Board of Directors to approve issues relating to recruitment, labor, compulsory termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to and employees and managers.
2. The Chief Executive Officer must prepare a plan in order for the Board of Directors to approve issues relating to the relationship between the Company with accredited trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the rules of the Company, and applicable laws.

XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 44: Distribution profits

1. The General Assembly of Shareholders shall decide on the level of dividends payment and the form of annual dividends from the retained profits of the Company.
2. The company does not pay interest on dividends or payments related to a type of shares.
3. The Board of Directors may propose the General Assembly of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends by shares and the Board of Directors shall be the executing agency of this decision.
4. In case of dividends or other money related to a type of shares paid in cash, the Company must pay in Vietnamese dong. Payments can be made

directly or through banks on the basis of bank account details provided by shareholders. In case the company has transferred exactly in accordance with the bank account details provided by shareholders but they have not received money, the Company is not responsible for the money transferred to the shareholder. The payment of dividends for listed shares/transactions registered at the Stock Exchange may be conducted through a securities company or Vietnam Securities Depository Center.

5. Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors adopts a resolution defining a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, persons who register as shareholders or owners of other securities are entitled to receive dividends, interest, distribute profits, shares, notices or other documents.
6. Other issues related to distribution of profits shall be implemented in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 45: Bank accounts

1. The Company shall open a bank account at Vietnamese banks or foreign banks authorized to operate in Vietnam.
2. The Company may, where necessary and with prior approval of the competent body, open a bank account in a foreign country in accordance with law.
3. The Company shall conduct payment and accounting transactions via its Vietnamese dong account or foreign currency account at the bank where it opens such account.

Article 46: Financial year

The financial year of the Company shall commence from the first day of January each year and shall end on the 31st December in the same year. The first financial year shall begin from the date of issuance of the business registration certificate and shall end on the 31st December after the date of issuance of such business registration certificate.

Article 47: Accounting system

1. The accounting system used by the Company shall be Vietnamese Accounting System (VAS), Enterprise's accounting system or specific accounting system promulgated by another competent agencies approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese. The Company shall archive the accounting records as prescribed by law and relevant one. Such records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the transactions of the Company.
3. The Company shall use Vietnamese dong as the currency in accounting.

In cases where the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may select such foreign currency as its accounting unit and take responsibility for such choice before law and notify tax agency directly.

XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENT, RESPONSIBILITY DISCLOSURE ANNOUNCEMENT TO THE PUBLIC

Article 48: Annual, six-monthly and quarterly statements

1. The Company shall prepare annual financial statements in accordance with law and the regulations of the State Securities Commission, and such statements must be audited in accordance with article 50 of this Charter. Within a prescribed time-limit, the annual financial statements which have been approved by the General Meeting of Shareholders must be submitted to the authorized tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange/Securities Trading Centre and the business registration body.
2. Annual financial statements must contain a report on the results of business and production activities which reflects in a truthful and objective manner the profit and loss of the Company in the financial year, a balance sheet which reflects truthfully and objectively the activities of the Company as at the time of preparation of the statement, a cash flow report and explanatory notes to the financial statements.
3. The Company must publish reviewed six-monthly and quarterly statements in accordance with regulations of the State Securities Commission, Stock Exchange/Securities Trading Centre and submit them to tax agency and business registration body as prescribed by Law on Enterprise.

4. The audited annual financial statements (including accountant's opinions), reviewed six-monthly and quarterly statements must be announced on electronic website of the Company.
5. Interested organizations and individuals shall be entitled to inspect or copy the audited annual financial statements and the reviewed six-monthly and quarterly statements during business hours of the Company at its head office, and shall be required to pay reasonable copying expense.

Article 49: Annual reports

The Company must prepare and publish annual reports in accordance with the law on securities and securities market.

XVI. AUDIT THE COMPANY'S ACTIVITIES**Article 50: Auditing**

1. The Annual General Assembly of Shareholders appoints an independent auditing company or through a list of independent auditing companies and authorizes the Board of Directors to select one of these units to execute to audit the Company's financial statements for the forthcoming fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors. The company must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing company after the end of the fiscal year
2. The independent auditing firm shall inspect, certify, prepare an audit report and submit it to the Board of Directors within a period of two (2) months from the end of the fiscal year.
3. A copy of the audit report must be sent with the annual financial statements of the Company.
4. The auditor who audits the Company shall be permitted to attend all meetings of the General Assembly of Shareholders and shall be entitled to receive other notices and information which the shareholders are entitled to receive and relating to the General Assembly of Shareholders, and shall be entitled to express his/her opinions about issues relating to auditing.

XVII. THE STAMP

Article 51: The stamp

1. The Board of Directors shall make a decision approving the official stamp of the Company and such stamp must be engraved in accordance with law.
2. The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall use and manage the stamp in accordance with the applicable law.

XVIII. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION***Article 52: Termination of operation***

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) The duration of operation of the company expires, including after any extension;
 - b) Dissolution ahead of time as decided by the General Assembly of Shareholders;
 - c) The business registration certificate is revoked;
 - d) Other cases as stipulated by law.
2. The dissolution of the Company ahead of time (including any extended period) shall be decided by the General Assembly of Shareholders and shall be implemented by the Board of Directors. The decision on dissolution must be reported to, or must be approved by (if so required by law) the competent body in accordance with regulations.

Article 53: Extension of operation

1. The Board of Directors shall convene the General Assembly of Shareholders at least seven (07) months before the expiry of the operation duration so that the shareholders may vote on the extension of the Company's operation at the request of the Board of Directors.
2. The operation duration is extended when 65% or more of the total number of votes of shareholders with voting rights are present in person or through their authorized representatives present at the General Assembly of Shareholders passed.

Article 54: Liquidation

1. The Board of Directors must establish a liquidation committee consisting of three (3) members, no less than six (6) months before expiry of the duration of operation of the Company or after a decision on dissolution of the Company is made. The General Assembly of Shareholders shall appoint two (2) members to the committee and the Board of Directors shall appoint one (1) member from an independent auditing firm. The liquidation committee shall formulate its operational rules. Members of the liquidation committee may be selected from the employees of the Company or they may be independent experts. All expenses relating to liquidation shall be paid by the Company in priority to other debts of the Company.
2. The liquidation committee shall be responsible to report its date of establishment and date of commencement of operation to the business registration body. From such point of time, the liquidation committee shall represent the Company in all work relating to the liquidation before a court and administrative bodies.
3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
 - a) Expenses of liquidation;
 - b) All debts on salary, severance allowances, social insurance and other interests of laborers under the signed collective labor agreements and labor contracts;
 - c) Tax debt;
 - d) d. Other debts of the Company;
 - e) After all the debts in items (a) to (d) above have been paid, the balance shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be paid in priority.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION***Article 55: Internal dispute resolution***

1. In case of disputes and complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Law on Enterprises, other provisions of law, the company's Charter, regulations between:
 - a) A shareholder with the Company;

- b) A shareholder with the Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director or other Executives:

The relevant parties shall attempt to resolve such dispute by way of negotiation and conciliation. Except where such dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over resolution of the dispute and shall require each party to present the real issues in the dispute within a period of twenty (20) business days from the date of the dispute arising. If the dispute involves the Board of Directors or the chairman of the Board of Directors, any party may require appointing an independent expert who shall act as arbitrator during the course of resolution of the dispute.

2. If a decision on reconciliation is not made within a time-limit of six (6) weeks from the beginning of the reconciliation process or if the decision of the reconciling medium is not accepted by the parties, then any party may take such dispute to economic arbitration or to the economic court.
3. The parties shall bear all costs relating to procedures for negotiation and conciliation. The court shall decide which party is to bear the costs of the court.

XX. ADDITION AND AMENDMENT OF THE CHARTER

Article 56: Company's Charter

1. Any addition and amendment of this Charter must be considered and decided by the General Assembly of Shareholders.
2. Where any regulations of law relating to the operation of the Company have not been mentioned in this Charter or where new regulations of law are different from the content of this Charter, such regulations of law shall automatically apply to, and shall regulate the operation of the Company.

XXI. VALIDITY DATE

Article 57: Effective date

1. This Charter comprises twenty one (21) Chapters and fifty seven (57) articles, and was unanimously passed by the General Assembly of

Shareholders of Construction joint stock Company 47 on April, 22th, 2018 in Binh Dinh Province and jointly approves the full text of this Charter.

2. This Charter is made in ten (10) copies, each with the same validity, of which:
 - a) One (1) copy shall be submitted to the State Notary Public in the locality;
 - b) Five (5) copies shall be registered with an authority in accordance with regulations of the municipal or provincial people's committee; and
 - c) Four (4) copies shall be kept at the office of the Company.
3. This charter shall be the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Charter of the Company shall be valid when they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or the signatures of at least half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

Full name, signature of Legal Representative of the Company

Duong Minh Quang

General Directors

CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47